TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/HS-ST
Ngày 04 - 8 - 2026

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Thủy (Giáo viên);
Bà Nguyễn Thị Bắc (Giáo viên nghỉ hưu).

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Duy Tùng - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2026/HSST ngày 19/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78A/2026/QĐXXST- HS ngày 15/6/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/HSST-QĐ ngày 15/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Q, sinh ngày 25/04/2008; Tên gọi khác không; Địa chỉ: thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số căn cước công dân: 024208011920; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nông Thị N; Vợ con: chưa; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 06/2024/QĐ-TA ngày 28/6/2024 của TAND huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (cũ), đã quyết định đưa Nguyễn Minh Q vào trường G trong thời hạn 18 (mười tám) tháng. Ngày 05/01/2026 Q chấp hành xong.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 13/5/2024 của Trưởng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh B xử phạt Nguyễn Minh Q hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 13/10/2024 của Trưởng Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang (cũ), xử phạt Nguyễn Minh Q hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" xảy ra ngày 27/3/2024 tại tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang (cũ).

Bị cáo bị bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ kể từ ngày 01/02/2026 đến ngày 07/02/2026, được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại “có mặt”.

2. Nông Văn Phạm B, sinh ngày 09/01/2009; Tên gọi khác không; Địa chỉ thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh (đã nghỉ học); Số căn cước công dân: 024209003501; Con ông Nông Văn B1 và bà Nịnh Thị N1; Vợ con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 06/4/2025 của Trưởng Phòng C5 Công an tỉnh B (cũ), xử phạt Nông Văn Phạm B hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự".

Bị cáo bị bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ kể từ ngày 01/02/2026 đến ngày 07/02/2026, được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại "có mặt".

3. Đỗ Thế H, sinh ngày 09/9/2008; Tên gọi khác không; Địa chỉ thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số căn cước công dân: 024208016346; Con ông Đỗ Thế A và bà Hoàng Thị H1; Vợ con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 02/4/2024 của Trưởng Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang (cũ), xử phạt Đỗ Thế H hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xảy ra ngày 15/12/2023 tại thôn L, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang" (cũ). Bị cáo bị bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ kể từ ngày 01/02/2026 đến ngày 07/02/2026, được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện tại ngoại "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Q:*

Luật sự Nguyễn Đình Đ - Văn phòng Luật sư Kim Vĩnh A1 - Đoàn luật sư tỉnh B "có mặt".

Ông Nguyễn Văn P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Phạm B:*

Luật sư Hoàng Văn T1 - Văn phòng L1 và Cộng sự "có mặt".

Bà Đào Hà P1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B "có mặt".

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nông Văn Phạm B:*

Bà Nịnh Thị N1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh "có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thế H:*

Luật sư Đào Văn B2 - Văn phòng Luật sự Kim Vĩnh A1 - Đoàn Luật sư tỉnh B "có mặt".

Ông Nguyễn Văn P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B "có mặt".

- *Đại diện hợp pháp cho Đỗ Thế H:* Ông Đỗ Thế A, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lương Trung K, sinh năm 2003 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn R, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

2. Ngọc Tuấn H2, sinh ngày 18/02/2008 "vắng mặt".

- *Người đại diện cho Ngọc Tuấn H2*: Chị Ngọc Trà M, sinh năm 1998;

Đều địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh "vắng mặt".

3. Tô Tiến D, sinh năm 2008 "vắng mặt".

- *Người đại diện cho Tô Tiến D:* Ông Tô Văn C, sinh năm 1961;

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã A, tỉnh Bắc Ninh "vắng mặt".

4. Nguyễn Tuấn A2, sinh năm 2010 "vắng mặt".

- *Người đại diện cho Nguyễn Tuấn A2:* Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1982 "vắng mặt".

Đều địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh "vắng mặt".

5. Nông Gia H3, sinh năm 2010 "vắng mặt".

- *Người đại diện cho Nông Gia H3:* Ông Nông Văn C1, sinh năm 1978;

Đều địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Bức Ninh "vắng mặt".

6. Phạm Trung K1, sinh năm 2010 "có mặt".

- *Người đại diện cho Phạm Trung K1:* Ông Phạm Văn C2, sinh năm 1976;

Đều địa chỉ: Thôn P, xã V, tỉnh Bắc Ninh "có mặt".

7. La Hoàng P2, sinh năm 2009 "vắng mặt".

- *Người đại diện cho La Hoàng P2:* Anh La Văn B3, sinh năm 1985;

Đều địa chỉ: Thôn R, xã Y, tỉnh Bắc Ninh "vắng mặt".

8. Hoàng Việt A3, sinh năm 2009 "vắng mặt".

- *Người đại diện cho Hoàng Việt A3:* Anh Hoàng Văn P3, sinh năm 1983;

Đều địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Bắc Ninh "vắng mặt".

9. Ngô Xuân T2, sinh năm 2009 "có mặt".

- *Người đại diện cho Ngô Xuân T2:* Anh Ngô Văn C3, sinh năm 1982;

Đều địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh "có mặt"

10. Nguyễn Văn D1, sinh năm 2010 "vắng mặt".

- *Người đại diện cho Nguyễn Văn D1:* Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1984;

Đều địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh "vắng mặt".

11. V1, sinh năm 2008 "có mặt".

- *Người đại diện cho V1:* Chị Ngô Thị H4, sinh năm 1982;

Đều địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh "có mặt".

12. Vi Hải Â, sinh năm 2008 "có mặt".

- *Người đại diện C6:* Anh Vi Văn Á, sinh năm 1981;

Đều địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh "có mặt".

13. Hoàng Anh C4, sinh năm 2009 "có mặt".

- *Người đại diện cho Hoàng Anh C4:* Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1986;

Đều địa chỉ: Thôn A, xã S, tỉnh Bắc Ninh "vắng mặt".

14. Đặng Thị Phương T4, sinh năm 2008 "vắng mặt".

- *Người đại diện cho Đặng Thị Phương T4:* Anh Đặng Văn T5, sinh năm 1985 "vắng mặt".

Đều địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh

15. Đặng Diệp Khánh L, sinh năm 2009 "vắng mặt".

- *Người đại diện cho Đặng Diệp Khánh L:* Chị Vi Thị M1, sinh năm 1987;

Đều địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Bắc Ninh "vắng mặt".

16. Nông Đức T6, sinh năm 2008 "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Bức Ninh.

17. Lăng Văn Đ2, sinh năm 2001 "có mặt".

Địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Bắc Ninh

18. Chị Tô Thị Đ3, sinh năm 1983; (mẹ đẻ của H6) "vắng mặt".

19. Anh Hoàng Văn K2, sinh năm 1980; (bố đẻ của H6) "vắng mặt".

Đều địa chỉ: Thôn T, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

20. Anh Nịnh Văn Đ4, sinh năm 2001 (chủ quán xăm Đoàn T7)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, tỉnh Bắc Ninh "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 29/01/2026, **Tô Tiến D**, sinh ngày 12/12/2008, trú tại: thôn Đ, xã A; **Nguyễn Tuấn A2**, sinh ngày 16/9/2010, trú tại: thôn N, xã Đ và N, sinh ngày 15/9/2010, trú tại: thôn C, xã S, đều cùng tỉnh Bức Ninh đến đập Hắng thuộc thôn P, xã S, tỉnh Bắc Ninh chơi. Tại đây, D gặp **Phạm Trung K1**, sinh năm 2010, trú tại: xã V, tỉnh Bắc Ninh và xảy ra mâu thuẫn với K1. Sau đó, K1 gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 2008, trú tại: thôn C, xã S thông báo nội dung về sự việc này. Nhận được thông tin, Q gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho **Đỗ Thế H**, sinh ngày 09/9/2008, trú tại: thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh bảo H đến đón Q để đến vị trí của K1 và bảo Đỗ Thế H mang theo dùi cui điện cho Q mượn, H đồng ý. Khoảng 05 phút sau, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh mang theo 01 (một) chiếc dùi cui điện, hình trụ, màu đen, dài 42 cm, đến đón Q, rồi cả hai cùng nhau đi đến đập H5.

Khi đến khu vực sân bóng thôn M, xã S thì Q gặp **Phạm Trung K1** và được K1 nói cho biết nhóm của D vẫn đang ở đập Hắng. Sau đó cả nhóm của Q và K1 đi đến đập H5 để tìm D. Đến nơi, những người khác đã ra về hết, chỉ còn D ở lại. Lúc này, Q sử dụng dùi cui điện bấm, dí vào chân trái của D thì D bỏ chạy vào nhà dân gần đó, nhóm của Q ra về.

Sau khi sự việc xảy ra, D có gặp và kể lại sự việc cho Nguyễn Tuấn A2 và Nông Gia H3. Sau đó cả nhóm có gặp **Lương Trung K**, sinh ngày 17/7/2003, trú tại: thôn R, xã Y, tỉnh Bắc Ninh đi câu cá từ đập Hắng về và kể lại sự việc bị nhóm của Q chích điện. Sau đó, cả nhóm cùng nhau về quán "Đoàn T7" (do Nịnh Văn Đ4, sinh năm 2001, trú tại: thôn Đ, xã A, tỉnh Bắc Ninh làm chủ), địa chỉ: khu D, xã S, tỉnh Bắc Ninh chơi. Tại đây, Lương Trung K gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho **La Hoàng P2**, sinh ngày 25/8/2009, trú tại: thôn R, xã Y, tỉnh Bắc Ninh rủ đến quán "Đoàn T7" chơi, P2 đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày

29/01/2026, Nông Gia H3 nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho **Hoàng Anh C4**, sinh ngày 25/10/2009, trú tại: thôn V, xã S rủ đi tìm Q để đánh nhau, C4 đồng ý.

Khoảng 22 giờ cùng ngày 29/01/2026, La Hoàng P2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, không rõ biển kiểm soát, đi một mình từ nhà đến quán Internet "Thu Đ5", địa chỉ: thôn T, xã Y, tỉnh Bắc Ninh thì gặp 05 người đang chơi ở đây, gồm: **Hoàng Việt A3**, sinh ngày 18/9/2009, trú tại: thôn T, xã Y; **Ngô Xuân T2**, sinh ngày 08/5/2009, **Nguyễn Văn D1**, sinh ngày 06/9/2010, **Vi Thanh B4**, sinh năm 2008, đều trú tại: thôn T, xã Đ; Vi H, sinh năm 2008, trú tại: thôn B, xã B, (đều cùng tỉnh Bắc Ninh). P2 rủ 05 người trên cùng nhau đi đến quán "Đoàn Tatoo" chơi, tất cả đồng ý. Nhóm của P2 đi trên 03 xe mô tô, gồm:

(1) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Cam, biển kiểm soát 98AB-044.36, do D1 điều khiển xe chở T2 ngồi sau; (2) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 99AA58251 (là xe của Vi H mượn của Vi Văn T8 – anh trai) do B4 điều khiển chở Việt A3 ngồi sau; (3) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, không rõ biển kiểm soát, do P2 điều khiển chở Â ngồi sau (tất cả đều không mang theo hung khí gì).

Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày 29/01/2026, Nông Gia H3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, BKS 98B3-231.13 đến đón C4 tại nhà C4. Khi đó, C4 mang theo 01 con dao tự chế, có thân dao dài khoảng 50cm, có 01 đầu nhọn, chuôi dao làm bằng kim loại, dài khoảng 1m ngồi sau xe do H3 điều khiển đến quán "Đoàn T7" gặp Lương Trung K. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 29/01/2026, tại khu vực cửa quán "Đoàn Tatoo" đã tập hợp 08 người, gồm: D, K, Tuấn A2, C4, H3; **Nông Văn Phạm B**, sinh ngày 09/01/2009, trú tại: thôn C, xã S; **Đặng Thị Phương T4**, sinh ngày 18/11/2008, trú tại: thôn T, xã B; Đ, sinh ngày 18/02/2009, trú tại: thôn T, xã Y. Tại đây, cả nhóm bàn nhau đi tìm Q để đánh trả thù cho Tô Tiến D. Sau đó, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS 98F6-7676 đi về phòng trọ tại khu Đ, xã S lấy 01 con dao (dạng dao phớ), dài khoảng 60cm, bản rộng 5cm, có 01 đầu nhọn rồi quay lại vị trí của cả nhóm đang chờ. Sau đó, cả nhóm bắt đầu xuất phát, đi trên 04 (bốn) xe mô tô gồm: (4) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 98L1-177.41 do Lương Trung K điều khiển chở T4 ngồi sau không cầm hung khí gì; (5) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh tím than, không rõ biển kiểm soát do B điều khiển chở C4 ngồi sau cầm theo 01 con dao tự chế; (6) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen nhám, biển kiểm soát: 98B3-231.13 do H3 điều khiển chở D ngồi sau cầm theo 01 (một) con dao dạng phớ; (7) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, không gắn biển kiểm soát (xe của D) do Tuấn A2 điều khiển chở L ngồi sau không mang theo hung khí gì (L không tham gia bàn bạc đi đánh nhau, chỉ đi nhờ xe để về nhà).

Cả nhóm di chuyển trên đường Q hướng về xã Y, khi đi đến khu vực cầu ngầm thuộc thôn Đ, xã S, H3 phát hiện có bó tre chặt sẵn để ven đường bên phải nên dừng xe lại để D xuống lấy 01 cây tre, dài khoảng 3m mang theo. Khi đi đến dốc đèo V, xã S thì gặp nhóm của La Hoàng P2 di chuyển đi ngược chiều nên nhóm của Lương Trung K đã quay xe lại, đuổi theo gọi nhóm của P2 để đi cùng.

Khi đến khu vực cổng Trung tâm y tế S thì xe của P2 bị hỏng nên P2 gửi xe ở gần đó rồi lên xe do Lương Trung K điều khiển chở T4 ngồi; còn Â lên xe do B điều khiển chở C4 ngồi. Sau đó, cả nhóm di chuyển trên đường Q về hướng về xã Y.

Khi đi đến dốc đèo V thì Â sang xe do B4 điều khiển chở Việt A3 ngồi; P2 sang xe do D1 điều khiển chở T2 ngồi. Lúc này, B4 nói với những người trên 02 xe: "về lấy đinh ba nhé" thì tất cả đồng ý. B4 và D1 điều khiển xe với tốc độ cao đi trước đến khu vực bãi trồng mía thuộc thôn T, xã Đ để lấy đinh ba. thì dừng lại, B4 xuống xe đi bộ vào trong khu vực bãi trồng mía lấy 01 chiếc đinh ba, dài khoảng 2m của T2 để ở đó từ trước đem ra đưa cho T2 cầm.

Lúc này, nhóm Lương Trung K vẫn tiếp tục di chuyển trên đường Quốc lộ 31 hướng về xã Y. Khi đến đầu cầu C, Tuấn A2 đỗ xe cho L đi về nhà; B chở C4 qua cầu C khoảng 10m thì dừng lại xe; còn xe của Lương Trung K chở T4, H3 chở D vẫn tiếp tục di chuyển theo đường Q. Sau đó H3 bảo D vứt cây tre đi, lấy cột cờ bằng kim loại ở cầu C thì D đồng ý và làm theo, rồi H3 chở D quay xe lại, đi về hướng xã Y tìm cả nhóm. Nhóm của P2 sau khi lấy được đinh ba thì đi đến giữa cầu C, B4 xuống nhổ và cầm theo cột cờ bằng kim loại đưa cho Â cầm. Sau đó B4 và Â đi mua thuốc lá, còn T2, Việt A3, P2, D1 đứng ở trên cầu chờ.

Lúc này khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30/01/2026, khi mọi người đang ở trên cầu thì có **Hoàng Văn H6**, sinh năm 2004, trú tại: thôn T, xã Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen – đỏ biển kiểm soát 98L2-9386 chở **Lăng Văn Đ2**, sinh năm 2001, trú tại: thôn Đ, xã Y đi đến và dừng xe lại thì Đ2 lao vào gây sự và dùng tay tát vào má P2 01 cái thì H6 vào can ngăn. Lúc này, Lương Trung K đi đến thì Đ2 nhận ra K là người quen nên Đ2 nói: "thôi, chúng mày về đi". Khi đó, Â và B4 cũng đi mua thuốc lá quay lại nên Lương Trung K bảo cả nhóm rời đi. B4 điều khiển xe, chở Việt A3 không cầm gì và Â cầm cột cờ; D1 điều khiển xe, chở T2 cầm đinh ba và P2 không cầm gì; Lương Trung K điều khiển xe chở T4 đến vị trí của Tuấn A2, B và N2 rồi P2 sang xe Tuấn A2, cùng cả nhóm đi về hướng xã S. Khi đi được khoảng 2km, H3 và D dừng xe để tháo tiêu ở bô xe ra. Lúc này H3 và D nhìn thấy H6 điều khiển xe mô tô bằng tay phải, còn tay trái cầm 01 con dao, dạng dao chặt xương, bản rộng 15cm, dài khoảng 25cm, màu đen chở Đ2 ngồi sau đi với tốc độ cao vượt qua xe của B, đi sau nhóm của Lương Trung K.

Khi đi đến gần vị trí mương nước cạnh Quốc lộ C (gần Công ty Á1) thuộc thôn G, xã Y, tỉnh Bắc Ninh thì xe của H6 chở Đ2 tự lao xuống mương nước. Hậu quả khiến H6 tử vong tại chỗ, còn Đ2 bị thương nặng, ngất đến tối ngày 30/01/2026 mới tỉnh dậy, trèo theo đường bờ sông lên đường Quốc lộ 31 và được nhân dân phát hiện đưa đến Trung tâm y tế S điều trị.

Về phần nhóm của Lương Trung K, không biết việc xe mô tô của H6 và Đ2 lao xuống mương nước. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/01/2026, nhóm của Lương Trung K đi đến lối rẽ về thôn A, xã S thì cả nhóm dừng lại nói chuyện và bàn bạc về việc gọi Q đến để nói chuyện, đánh nhau với Q. Sau đó, Lương Trung K gọi điện thoại qua M2 cho Q nói: "Hôm nay mày đánh em tao, ra ngã tư A gặp" thì Q trả lời: "Đang ngủ không đi được, mai gặp" rồi tắt máy. Nghe vậy thì P2, B4, T2, Â, D1 và Việt A3 cùng nhau ra về. D1 chở T2 và P2 về bụi mía thuộc thôn T cất

đinh ba về vị trí cũ rồi ra về. Còn lại Lương Trung K, H3, B, C4 và T4 cùng nhau đi về quán "Đoàn T7".

Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 30/01/2026 **Nông Đức T6**, sinh ngày 05/3/2008, trú tại: thôn C, xã S điều khiển xe máy điện chở **Ngọc Tuấn H2**, sinh ngày 18/02/2008, trú tại: thôn C, xã S đi trên đường Q hướng về xã S. Khi đi đến cổng chào xã N (cũ) thì nhóm của Lương Trung K nhìn thấy T6 và Tuấn H2 nên tăng ga đuổi theo. Thấy vậy T6 chở H2 tăng ga bỏ chạy vào ngõ khu dân cư gần đó, rồi bỏ xe chạy bộ vào bụi cây ven đường. Khi nhóm của Lương Trung K đuổi kịp thì nhận ra T6 và Tuấn H2 là người quen nên ra về. Lúc này do xe máy điện của T6 sắp hết điện nên T6 nhờ B đẩy xe của T6 về quán "Đoàn T7".

Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 30/01/2026, **Ngọc Tuấn H2** gọi điện thoại qua ứng dụng M2 cho Q nói là vừa bị nhóm của Lương Trung K đuổi đánh; rồi Q bảo Ngọc Tuấn H2 đến nhà đón Q để đi tìm, đánh nhau với nhóm của K. Nghe vậy thì Tuấn H2 mượn xe của T6 nhưng do xe T6 yếu điện nên T6 mượn xe của Nông Gia H3 và đưa cho Ngọc Tuấn H2. Mượn được xe thì Tuấn H2 đi đón Q. Khoảng 10 phút sau, Ngọc Tuấn H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen của H3 đi một mình đến đón Q, rồi đi đến phía sau Trường THCS A4 để tập hợp thêm người. Tại đây Q bảo Ngọc Tuấn H2 đi đón Đỗ Thế H thì Tuấn H2 đồng ý. Tuấn H2 đón được Thế H thì Thế H có mang theo 01 cây gậy tre, dài khoảng 3m rồi cả hai quay lại gặp Q.

Cùng thời điểm này, T6 gọi cho Tuấn H2 không nghe máy nên nhờ Nông Văn Phạm B dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh tím than mà B đang điều khiển, đẩy chiếc xe máy điện của T6 về nhà T6 để cất và sạc pin. Sau đó Tuấn H2 gọi điện lại và bảo T6 đến phía sau Trường THCS A4 chơi. Nghe vậy thì T6 nhờ B dùng xe mô tô chở đến phía sau Trường THCS A4. Tại đây, Q có hỏi T6: "Kiếm đâu?" thì T6 hiểu là Q mượn kiếm của T6 nên bảo B chở T6 về nhà lấy kiếm đem ra cho Q mượn.

Sau đó Thế H, Tuấn H2, B, T6 đều quay lại chỗ của Q thì B ra về, còn T6 đưa cho Q 01 thanh kiếm dài 92cm. Sau đó, Q bảo T6 đi về, rồi Tuấn H2 dùng xe mô tô đưa T6 về nhà. Khi Tuấn H2 quay lại đón Q và Thế H thì cả ba đi tìm nhóm của Lương Trung K đánh nhau. Tuấn H2 điều khiển xe, chở Q ngồi sau cầm kiếm, Thế H ngồi sau cầm gậy tre đến quán "Đoàn T7". Tại đây có Lương Trung K, H3 và T4 đang ngồi chơi, nói chuyện ở trước cửa quán. Q xuống xe cầm thanh kiếm trên tay phải chửi và đuổi theo H3; Thế H xuống xe cầm chiếc gậy tre trên tay phải đứng ở gần đó. H3 bỏ chạy vào phía trong quán kéo cửa xếp lại nên Q không đánh được, rồi Q quay lại vị trí xe cùng Thế H và Tuấn H2 ra về.

Ngày 03/02/2026 UBND xã S đã có Công văn số 226 phản ánh về việc rạng sáng ngày 30/01/2026 tại thôn S, xã S, tỉnh Bắc Ninh có 01 nhóm thanh niên mang theo kiếm, gậy tre, đuổi đánh nhau với nhóm thanh niên khác. Công an xã S đã phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành xác minh của các đối tượng, vụ việc gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Ngày 01/02/2026 anh Nịnh Văn Đ4, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã A, tỉnh Bắc Ninh (chủ quán "Đoàn Tatoo) tự nguyện giao nộp 01 con dao phớ, dài

khoảng 40cm, có chuôi màu đen cam và xác định đây là dao do nhóm của Lương Trung K để lại quán.

Quá trình giải quyết vụ án, Hoàng A3 C4 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 178cm, lưỡi dao dài 62cm, rộng 4cm, một lưỡi sắc đầu dao vát nhọn, cán dao dài 117cm, đường kính 2cm và xác định đây là con dao do C4 sử dụng đi gây rối và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám. Nguyễn Minh Q giao nộp 01 thanh kiếm bằng kim loại, thân kiếm dài 68cm, bản rộng 3cm, có một đầu nhọn, chuôi kiếm được quấn vải màu trắng, dài 24cm và 01 dùi cui điện, hình trụ, màu đen, dài 42cm. Nông Văn Phạm B giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, màu hồng. V2 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S màu đen. Đặng Thị Phương T4 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng. Tô Tiến D giao nộp 01 xe mô tô, lốc máy có chữ DAELIM, dán tem số loại Dream, màu sơn nâu, không gắn biển kiểm soát, số khung: KMYCT100DXC648576, số máy: CT100E1751196, đã qua sử dụng. Ngô Xuân T2 giao nộp 01 chiếc đinh ba bằng kim loại, dài 3,07m, đã qua sử dụng. Anh Vi Văn T8, sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh là anh trai của Vi Hải Â giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 99AA58251. Nguyễn Văn D1 giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Cam, biển kiểm soát 98AB-044.36. Nông Gia H3 giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen nhám, biển số 98B3-231.13, đã qua sử dụng.

Ngày 01/02/2026, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động đã thu giữ, kết quả điều không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ việc hay vi phạm pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 754/KL-KTHS ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Phòng C5 Công an tỉnh B, kết luận:

- Con dao, dài 178cm gửi giám định là Dao tự chế, thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C7.

- Vật dạng kiếm, dài 92cm gửi giám định là Kiếm, thuộc phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C7.

- Con dao, dài 50cm gửi giám định là Dao sắc, thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C7.

- Vật bằng kim loại, sơn màu đen, dài 42cm gửi giám định thuộc phụ lục 4 "Danh mục công cụ hỗ trợ" của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C7.

- Vật tự chế, bằng kim loại, dài 3,07m gửi giám định không thuộc Danh mục nào trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C7.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, trích xuất video từ camera an ninh của Công an xã S; Công an xã Y; gia đình chị Hoàng Thị V, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh; gia đình anh Nguyễn Văn K3, sinh năm

1977, gia đình anh Hoàng Văn T9, sinh năm 1980, cùng trú tại thôn G, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Tại bản Kết luận giám định số 1239/KL-KTHS ngày 18/3/2026 của của Phòng C5 Công an tỉnh B, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 05 file video gửi giám định sau: File video có tên "7586566308601.mp4", dung lượng: 37,4MB, thời lượng: 04 phút 08 giây; File video có tên "7586566755034.mp4", dung lượng: 5,66MB, thời lượng: 00 phút 48 giây; File video có tên "7586567070760.mp4", dung lượng: 1,07MB, thời lượng: 00 phút 34 giây; File video có tên "cam cầu C.mp4", dung lượng: 46MB, thời lượng: 11 phút 09 giây; File video có tên "SD_An_Chau_TDP_20260130_005250.mp4", dung lượng: 455MB, thời lượng: 10 phút 00 giây. Trích xuất dược 16 hình ảnh liên quan đến vụ việc có trong các file video gửi giám định. Kèm theo kết luận giám định: 01 bản ảnh đóng dấu tròn mực đỏ của phòng C5 Công an tỉnh B.

Tiến hành cho Nguyễn Minh Q, Ngọc Tuấn H2 và Đỗ Thế H xác định nội dung hình ảnh trong video đã thu giữ được, kết quả đều xác định hình ảnh xuất hiện trong video là Trung K và T4 đang ngồi trước bậc thềm quán "Đoàn T7"; người bỏ chạy vào trong quán là H3; còn người đứng ngoài cầm kiếm, đi về phía cửa dọa đánh H3 là Nguyễn Minh Q; người đứng trên vỉa hè cầm gậy là Đỗ Thế H; người điều khiển xe đi đến cửa quán "" là Ngọc Tuấn H2. Nhóm Q, Thế H, Tuấn H2 đi tìm đánh nhóm của Lương Trung K, nhưng do không có mâu thuẫn trực tiếp với K nên không đánh K.

Cơ quan điều tra tiến hành cho các đối tượng xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc, các vị trí tụ tập, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Kết quả đều phù hợp với diễn biến vụ việc đã nêu trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô, lốc máy có chữ DAELIM, dán tem số loại Dream, màu sơn nâu, không gắn biển kiểm soát, số khung: KMYCT100DXC648576, số máy: CT100E1751196, đã qua sử dụng (thu giữ của Tô Tiến D) được Cơ quan điều tra bàn giao cho Phòng C8 Công an tỉnh B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen – đỏ biển kiểm soát 98L2-9386 do Hoàng Văn H6 sử dụng, được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn K2, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Đối với số vật chứng còn lại, gồm: 01 thanh kiếm được làm bằng kim loại, thân kiếm dài 68cm, bản rộng 3cm, có 01 đầu nhọn; chuôi kiếm được quấn vải màu trắng, dài 24cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc dùi cui điện, hình trụ, màu đen, dài 42 cm, đã qua sử dụng (tạm giữ của Nguyễn Minh Q); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng (tạm giữ của Nông Văn Phạm B); 01 con dao tự chế, có tổng chiều dài 179cm; thân dao dài 62cm, bản rộng 4cm, có 01 đầu nhọn; chuôi dao làm bằng kim loại, dài 117cm, đường kính 2cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám, đã

qua sử dụng, mật khẩu: 251020 (tạm giữ của Hoàng Anh C4); 01 chiếc đinh ba làm bằng kim loại, dài 3,07m, đã qua sử dụng (tạm giữ của Ngô Xuân T2); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A03s, vỏ màu đen, đã qua sử dụng (tạm giữ của V2); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, mật khẩu: 181108 (tạm giữ của Đặng Thị Phương T4), được chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh để xử lý theo quy định của pháp luật. Các vật chứng còn lại được xử lý trong vụ án gốc.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo tại phiên tòa không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những đương sự vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra. Các bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của đương sự vắng mặt.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội "gây rối trật tự công cộng" theo điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Q** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Nông Văn Phạm B** từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Đỗ Thế H** từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Ngoài ra còn đề xuất về án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Q, Nông Văn Phạm B, Đỗ Thế H đều nhất trí quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh. Người bào chữa cho bị cáo Q đề nghị xem xét cho bị cáo mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù; Người bào chữa cho bị cáo B đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt từ 10 đến 12 tháng tù; Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của các đương sự, người làm chứng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút ngày 29/01/2026 đến 01 giờ 00 phút ngày 30/01/2026 Nông Văn Phạm B cùng một số đối tượng khác mang theo hung khí, đi trên nhiều xe mô tô với tốc độ cao trên Quốc lộ C, qua tại khu vực các xã S và xã Y, tỉnh Bắc Ninh để tìm đánh Nguyễn Minh Q, gây mất trật tự nơi công cộng, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông. Nguyễn Minh Q mượn kiếm của Nông Đức T6; Đỗ Thế H mang theo 01 cây gậy tre, dài khoảng 3m cùng nhau đi tìm đánh Nông Gia H3 tại khu vực quán "Đoàn Tatoo" ở khu D, xã S, tỉnh Bắc Ninh, gây mất trật tự nơi công cộng. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến phạm đến an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ với lỗi cố ý. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Gây rối trật tự công cộng"* thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Minh Q là người tham gia nhóm gây ra mâu thuẫn ngay từ đầu, trực tiếp đánh gây thương tích cho Tô Tiến D, dẫn tới xích mích giữa hai nhóm, cầm đầu nhóm, tập hợp lực lượng và mang theo hung khí (kiếm) đến quán ", đuổi đánh H3, nên có vai trò chính trong vụ án.

+ Bị cáo Nông Văn Phạm B là người trực tiếp cầm lái, điều khiển xe mô tô chở Hoàng Anh C4 (người cầm dao) đến hiện trường; Sau đó lại chở T6 đi lấy kiếm cho Nguyễn Minh Q, thể hiện sự tham gia vào cả hai phía (hai nhóm) của vụ việc, nên có vai trò thứ hai trong vụ án; Bị cáo Đỗ Thế H trực tiếp tham gia, chuẩn bị hung khí (mang dùi cui điện cho Nguyễn Minh Q từ đầu); Sau đó lại mang gậy tre đi cùng Q đến quán " tìm đánh H3, nên đều có vai trò ngang nhau, giữ vai trò sau bị cáo Q.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Q có tiền sự, các bị cáo Q, B, H đều có nhân thân từng bị xử phạt hành chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Hiện nay tội phạm "gây rối trật tự công cộng" ngày càng gia tăng trên địa bàn; Gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cũng đảm bảo nguyên tắc xử lý đối người dưới 18 tuổi phạm tội theo khoản 1 Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, căn cứ các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà người bào chữa cho bị cáo B đề nghị mức hình phạt từ 10 đến 12 tháng tù và người bào chữa cho bị cáo H đề nghị mức hình phạt 12 tháng tù là không có căn cứ chấp nhận; Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[4] *Về vật chứng:*

+ Đối với 01 thanh kiếm được làm bằng kim loại, thân kiếm dài 68cm, bản rộng 3cm, có 01 đầu nhọn; chuôi kiếm được quấn vải màu trắng, dài 24cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc dùi cui điện, hình trụ, màu đen, dài 42 cm, đã qua sử dụng (tạm giữ của Nguyễn Minh Q); 01 con dao tự chế, có tổng chiều dài 179cm; thân dao dài 62cm, bản rộng 4cm, có 01 đầu nhọn; chuôi dao làm bằng kim loại, dài 117cm, đường kính 2cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc đinh ba làm bằng kim loại, dài 3,07m, đã qua sử dụng (tạm giữ của Ngô Xuân T2), là hung khí nguy hiểm, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng (tạm giữ của Nông Văn Phạm B); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, mật khẩu: 251020 (tạm giữ của Hoàng Anh C4); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A03s, vỏ màu đen, đã qua sử dụng (tạm giữ của V2); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, mật khẩu: 181108 (tạm giữ của Đặng Thị Phương T4), các bị cáo và các đối tượng không sử dụng vào mục đích phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Về áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng:

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, không có khả năng giáo dục, phục hồi nếu áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng, không đủ điều kiện để áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Đối với Hoàng Anh C4, Tô Tiến D, La Hoàng P2, Vi Thanh B4, Vi H, Ngô Xuân T2, Hoàng Việt A3 và Đặng Thị Phương T4 đều đủ điều kiện xử lý chuyển hướng nên Cơ quan điều tra đã tiến hành các thủ tục và ra Quyết định xử lý chuyển hướng, Quyết định đình chỉ điều tra đối là có căn cứ.

Đối với các bị cáo Lương Trung K, Ngọc Tuấn H2 đã bị đưa ra xét xử tại Bản án số 83/HSST ngày 27/9/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, không rõ biển kiểm soát do La Hoàng P2 sử dụng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh tím than do Nông Văn Phạm B sử dụng, sau khi sự việc xảy ra, gia đình P2, B đã bán xe cho người không quen biết; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 98L1-177.41 là của chị Trần Huyền T10, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã A, tỉnh Bắc Ninh, do Lương Trung K tự ý lấy đi sử dụng, sau khi sự việc xảy ra, chị T10 đã bán xe có người không quen biết, nên không truy tìm được.

Đối với các đối tượng, vật chứng và các vấn đề khác, được xử lý bằng vụ án Lương Trung K, Ngọc Tuấn H2 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nông Văn Phạm B, Đỗ Thế H đều được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/02/2026 đến ngày 07/02/2026.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Phạm B 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/02/2026 đến ngày 07/02/2026.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thế H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/02/2026 đến ngày 07/02/2026.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 thanh kiếm được làm bằng kim loại, thân kiếm dài 68cm, bản rộng 3cm, có 01 đầu nhọn; chuôi kiếm được quấn vải màu trắng, dài 24cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc dùi cui điện, hình trụ, màu đen, dài 42 cm, đã qua sử dụng (tạm giữ của Nguyễn Minh Q); 01 con dao tự chế, có tổng chiều dài 179cm; thân dao dài 62cm, bản rộng 4cm, có 01 đầu nhọn; chuôi dao làm bằng kim loại, dài 117cm, đường kính 2cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc đinh ba làm bằng kim loại, dài 3,07m, đã qua sử dụng (tạm giữ của Ngô Xuân T2).

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu hồng, đã qua sử dụng cho Nông Văn Phạm B; Trả lại cho Hoàng Anh C4 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám, đã qua sử dụng, mật khẩu: 251020 Trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A03s, vỏ màu đen, đã qua sử dụng cho Vi Hải Â; Trả 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, mật khẩu: 181108 cho Đặng Thị Phương T4.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV5-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADSKV5-Bắc Ninh;
- UBND xã Sơn Động;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Linh